UBND PHƯỜNG TIÊN DU
TRƯỜNG THCS TIÊN DU 1

(Đề thi có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN THI: TOÁN 7
Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5,0 điểm)

Câu 1. Khẳng định nào sau đây là ***sai***?

A. $-3 \in \mathbb{Q}$. **B.** $\frac{-1}{4} \in \mathbb{Z}$. **C.** $\frac{2}{5} \in \mathbb{Q}$. **D.** $0 \in \mathbb{Q}$.

Câu 2. Số đối của số hữu tỉ $\frac{7}{11}$ là

A. $\frac{-7}{11}$. **B.** $\frac{11}{7}$. **C.** $\frac{-11}{7}$. **D.** $\frac{7}{11}$.

Câu 3. Trong các số hữu tỉ $\frac{3}{4};\ 0;\ \frac{-1}{2};\ \frac{5}{4},$ số hữu tỉ lớn nhất là

A. $\frac{3}{4}$. **B.** 0. **C.** $\frac{-1}{2}$. **D.** $\frac{5}{4}$.

Câu 4. Kết quả của phép tính $\frac{5}{6}-\frac{3}{4}$ bằng

A. $\frac{2}{2}$. **B.** $\frac{1}{12}$. **C.** $\frac{-1}{12}$. **D.** $\frac{19}{12}$.

Câu 5. Với mọi số hữu tỉ $x \neq 0$, giá trị của lũy thừa x^0 bằng

A. 0. **B.** 1. **C.** x. **D.** -1.

Câu 6. Kết quả của phép tính $\left(\frac{2}{3}\right)^2.\left(\frac{2}{3}\right)^5$ viết dưới dạng một lũy thừa là

A. $\left(\frac{2}{3}\right)^{10}$. **B.** $\left(\frac{4}{9}\right)^7$. **C.** $\left(\frac{2}{3}\right)^7$. **D.** $\left(\frac{2}{3}\right)^3$.

Câu 7. Khi chuyển một số hạng từ vế này sang vế kia của một đẳng thức, ta phải

A. đổi dấu số hạng đó. **B.** giữ nguyên dấu của số hạng đó.
C. nhân số hạng đó với 2. **D.** chia số hạng đó cho 2.

Câu 8. Số thập phân vô hạn tuần hoàn $1,252525...$ được viết gọn là

A. $1,(25)$. **B.** $1,2(5)$. **C.** $1,(252)$. **D.** $1,25(2)$.

Câu 9. Làm tròn số thập phân $24,638$ với độ chính xác $0,05$ ta được kết quả là

A. $24,64$. **B.** $24,6$. **C.** $24,7$. **D.** 25.

Câu 10. Trong các số sau, số nào là số vô tỉ?

A. $\frac{3}{5}$. **B.** $-2,5$. **C.** $0,(3)$. **D.** π.

Câu 11. Hai góc kề bù có tổng số đo bằng

A. 90^o. **B.** 120^o. **C.** 180^o. **D.** 360^o.

Câu 12. Hai đường thẳng xx' và yy' cắt nhau tại O, biết $\widehat{xOy}=65^o$. Số đo của $\widehat{x'Oy'}$ bằng

A. 25^o. **B.** 115^o. **C.** 180^o. **D.** 65^o.

Câu 13. Cho tia Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Biết $\widehat{xOz}=35^o$, số đo của $\widehat{xOy}$ bằng

A. $17,5^o$. **B.** 35^o. **C.** 70^o. **D.** 145^o.

Câu 14. Nếu đường thẳng c cắt hai đường thẳng phân biệt a,b và trong các góc tạo thành có một cặp góc đồng vị bằng nhau thì

A. $a \perp b$. **B.** $a \parallel b$. **C.** a cắt b. **D.** a trùng b.

thuvientoanhoc.com

Câu 15. Khẳng định nào sau đây là ***sai***?

A. Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì hai góc so le trong bằng nhau.

B. Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì hai góc đồng vị bằng nhau.

C. Qua một điểm ở ngoài một đường thẳng, có vô số đường thẳng song song với đường thẳng đó.

D. Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì nó cũng vuông góc với đường thẳng kia.

Câu 16. Cho định lí: "Nếu hai góc đối đỉnh thì hai góc đó bằng nhau". Phần giả thiết của định lí trên là

A. hai góc đó bằng nhau. **B.** hai góc kề bù.

C. hai góc có tổng bằng 180^o. **D.** hai góc đối đỉnh.

Câu 17. Trong một tam giác vuông, tổng số đo hai góc nhọn bằng

A. 90^o. **B.** 45^o. **C.** 60^o. **D.** 180^o.

Câu 18. Cho ΔMNP biết $\widehat{M}=80^o$, $\widehat{N}=40^o$, Số đo của $\widehat{P}$ bằng

A. 40^o. **B.** 50^o. **C.** 60^o. **D.** 120^o.

Câu 19. Cho ΔABC và ΔMNP có $AB=MN$, $BC=NP$, $AC=MP$. Khi đó $\Delta ABC=\Delta MNP$ theo trường hợp:

A. $c.c.c$. **B.** $c.g.c$. **C.** $g.g.g$. **D.** $g.c.g$.

Câu 20. Cho ΔABC và ΔDEF có $AB=DE$, $\widehat{B}=\widehat{E}$. Để $\Delta ABC=\Delta DEF$ theo trường hợp cạnh – góc – cạnh ($c.g.c$) thì cần thêm điều kiện nào sau đây?

A. $AC=DF$. **B.** $BC=EF$. **C.** $\widehat{A}=\widehat{D}$. **D.** $\widehat{C}=\widehat{F}$.

PHẦN II: TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 21. (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{2}{9}+\frac{-5}{12}+\frac{7}{9}+\frac{-7}{12}$.

b) $\frac{4}{11}\cdot\frac{-5}{17}+\frac{4}{11}\cdot\frac{-12}{17}+1\frac{7}{11}$.

c) $9\cdot\left(\frac{-1}{3}\right)^2+\frac{5}{6}:\frac{15}{12}-\left(\frac{2025}{2026}\right)^0$.

Câu 22. (1,0 điểm) Tìm x, biết:

a) $x+\frac{3}{4}=\frac{7}{8}$.

b) $\frac{1}{6}\cdot\left(3x-\frac{1}{2}\right)=\frac{1}{2}$.

Câu 23. (2,0 điểm) Cho ΔABC có $AB=AC$, gọi M là trung điểm của cạnh BC. Chứng minh:

a) $\Delta ABM=\Delta ACM$.

b) AM là tia phân giác của $\widehat{BAC}$.

c) $AM\perp BC$.

Câu 24. (0,5 điểm) Một cửa hàng bỏ ra 22 500 000 đồng tiền vốn để nhập về một lô gồm 50 chiếc máy tính cầm tay với giá vốn là 450 000 đồng một chiếc. Đợt đầu, cửa hàng bán được 30 chiếc với giá bán 540 000 đồng một chiếc. Đợt thứ hai, cửa hàng bán hết 20 chiếc máy tính còn lại với giá bán mỗi chiếc bằng 90% giá vốn. Hỏi sau khi bán hết toàn bộ 50 chiếc máy tính đó, cửa hàng lãi hay lỗ bao nhiêu tiền so với tổng tiền vốn bỏ ra?

---------- HẾT ----------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG TIÊN DU
TRƯỜNG THCS TIÊN DU 1

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: TOÁN 7 – ĐỀ 02

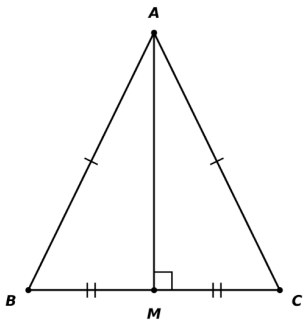
PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5,0 điểm) – Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**
Đáp án	B	A	D	B	B	C	A	A	B	D
Câu	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**
Đáp án	C	D	C	B	C	D	A	C	A	B

PHẦN II: TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu	**Nội dung hướng dẫn giải**	**Điểm**
Câu 21 (1,5 điểm)	Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):	
	a) $\frac{2}{9}+\frac{-5}{12}+\frac{7}{9}+\frac{-7}{12}$	**0,5**
	$=\left(\frac{2}{9}+\frac{7}{9}\right)+\left(\frac{-5}{12}+\frac{-7}{12}\right)=\frac{9}{9}+\frac{-12}{12}=1+(-1)=0.$	
	b) $\frac{4}{11}\cdot\frac{-5}{17}+\frac{4}{11}\cdot\frac{-12}{17}+1\frac{7}{11}$	**0,5**
	$=\frac{4}{11}\cdot\left(\frac{-5}{17}+\frac{-12}{17}\right)+\frac{18}{11}=\frac{4}{11}\cdot(-1)+\frac{18}{11}$ $=\frac{-4}{11}+\frac{18}{11}=\frac{14}{11}$	
	c) $9\cdot\left(\frac{-1}{3}\right)^2+\frac{5}{6}:\frac{15}{12}-\left(\frac{2025}{2026}\right)^0$	**0,5**
	$=9\cdot\frac{1}{9}+\frac{5}{6}\cdot\frac{12}{15}-1=1+\frac{2}{3}-1=(1-1)+\frac{2}{3}=\frac{2}{3}$	
Câu 22 (1,0 điểm)	Tìm x, biết:	
	a) $x+\frac{3}{4}=\frac{7}{8}.$	**0,5**
	$\Rightarrow x=\frac{7}{8}-\frac{3}{4}$ $\Rightarrow x=\frac{7}{8}-\frac{6}{8}.$ $\Rightarrow x=\frac{1}{8}$ Vậy $x=\frac{1}{8}.$	0,25 0,25
	b) $\frac{1}{6}\cdot\left(3x-\frac{1}{2}\right)=\frac{1}{2}$	**0,5**

thuvientoanhoc.com

	$\Rightarrow 3x-\frac{1}{2}=\frac{1}{2}:\frac{1}{6}$ $\Rightarrow 3x-\frac{1}{2}=3$ $\Rightarrow 3x=3+\frac{1}{2}$ $\Rightarrow 3x=\frac{7}{2}$ $\Rightarrow x=\frac{7}{6}$ Vậy $x=\frac{7}{6}$	0,25 0,25
Câu 23 (2,0 điểm)	Cho ΔABC có $AB=AC$, gọi M là trung điểm của cạnh BC. Chứng minh: a) $\Delta ABM=\Delta ACM$. b) AM là tia phân giác của $\widehat{BAC}$. c) $AM\perp BC$.	
	Vẽ hình đúng, ghi giả thiết - kết luận đúng.  	0,25
	a) Xét ΔABM và ΔACM có: $AB=AC$ (gt), $BM=CM$ (M là trung điểm BC), AM là cạnh chung $\Rightarrow \Delta ABM=\Delta ACM$ (c.c.c)	0,5 0,25
	b) Có $\Delta ABM=\Delta ACM$ (cmt) $\Rightarrow \widehat{BAM}=\widehat{CAM}$ (hai góc tương ứng) mà AM nằm giữa hai tia AB và AC $\Rightarrow AM$ là tia phân giác của $\widehat{BAC}$ (0,25đ).	0,25 0,25
	Có $\Delta ABM=\Delta ACM$ (cmt) $\Rightarrow \widehat{AMB}=\widehat{AMC}$ (hai góc tương ứng) mà $\widehat{AMB}+\widehat{AMC}=180^o$ (hai góc kề bù) $\Rightarrow \widehat{AMB}=\widehat{AMC}=90^\circ \Rightarrow AM\perp BC$	0,25 0,25
Câu 24 (0,5 điểm)	Một cửa hàng bỏ ra 22 500 000 đồng tiền vốn để nhập về một lô gồm 50 chiếc máy tính cầm tay với giá vốn là 450 000 đồng một chiếc. Đợt đầu, cửa hàng bán được 30 chiếc với giá bán 540 000 đồng một chiếc. Đợt thứ hai, cửa hàng bán hết 20 chiếc máy tính còn lại với giá bán mỗi chiếc bằng 90% giá vốn. Hỏi sau khi bán hết toàn bộ 50 chiếc máy tính đó, cửa hàng lãi hay lỗ bao nhiêu tiền so với tổng tiền vốn bỏ ra?	
	- Số tiền thu được khi bán 30 chiếc đợt đầu là:	

thuvientoanhoc.com

	$30 \cdot 540\,000 = 16200000$ (đồng). - Số tiền thu được khi bán 20 chiếc còn lại đợt hai là: $20 \cdot 405\,000 = 8\,100\,000$ (đồng). - Tổng số tiền thu được sau khi bán hết 50 chiếc là: $16\,200\,000 + 8\,100\,000 = 24\,300\,000$ (đồng). - Vì $24\,300\,000 > 22\,500\,000$ nên cửa hàng lãi số tiền là: $24\,300\,000 - 22\,500\,000 = 1\,800\,000$ (đồng).	**0,25** **0,25**

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG TIÊN DU
TRƯỜNG THCS TIÊN DU 1

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
Môn: Toán 7 – Thời gian làm bài: 90 phút (Đề 02)

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	**Chủ đề 1: Số hữu tỉ**	1.1. Tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ	2 (C1, C2) 0,5đ		1 (C3) 0,25đ						3 câu TN 0,75đ (7,5%)
		1.2. Các phép tính với số hữu tỉ. Lũy thừa của một số hữu tỉ. Quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế	2 (C5, C7) 0,5đ	2 (C21a, C22a) 1,0đ	2 (C4, C6) 0,5đ	2 (C21b, C21c) 1,0đ		2 (C22b, C24) 1,0đ			4 câu TN, 6 ý TL 4,0đ (40%)
2	**Chủ đề 2: Số thực**	2.1. Số thập phân vô hạn tuần hoàn. Làm tròn số. Số vô tỉ	2 (C8, C10) 0,5đ		1 (C9) 0,25đ						3 câu TN 0,75đ (7,5%)
3	**Chủ đề 3: Góc và đường thẳng song song**	3.1. Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc	2 (C11, C12) 0,5đ		1 (C13) 0,25đ						3 câu TN 0,75đ (7,5%)
		3.2. Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid. Định lí và chứng minh một định lí	3 (C14, C15, C16) 0,75đ					1 (C23b) 0,5đ			3 câu TN, 1 ý TL 1,25đ (12,5%)

thuvientoanhoc.com

4	**Chủ đề 4: Tam giác bằng nhau**	4.1. Tổng các góc trong một tam giác	1 (C17) 0,25đ		1 (C18) 0,25đ						2 câu TN 0,5đ (5%)
		4.2. Hai tam giác bằng nhau. Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác (c.c.c, c.g.c)	2 (C19, C20) 0,5đ	1 (HV, GT-KL) 0,5đ		1 (C23a) 0,5đ		1 (C23c) 0,5đ			2 câu TN, 3 ý TL 2,0đ (20%)
Tổng: Số câu			**14**	**3**	**6**	**3**	**0**	**4**	**0**	**0**	**20 câu TN 10 ý TL**
Điểm			**3,5**	**1,5**	**1,5**	**1,5**	**0**	**2,0**	**0**	**0**	**10,0**
Tỉ lệ			**35%**	**15%**	**15%**	**15%**	**0%**	**20%**	**0%**	**0%**	**100%**
Tỉ lệ chung			**50%**		**30%**		**20%**		**0%**		**100%**

thuvientoanhoc.com

Xem thêm: **ĐỀ THI GIỮA HK1 TOÁN 7**
https://thcs.toanmath.com/de-thi-giua-hk1-toan-7

thuvientoanhoc.com